

Số: 323/BC-UBND

Vĩnh Phong, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực quý II năm 2026

Thực hiện Công văn số 17 /TTT-PCTNLPTC ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thanh tra tỉnh An Giang, về việc phối hợp thông tin báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chính sách pháp luật về PCTN, trong đó chú trọng tuyên truyền về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01-8-2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương “về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực”; Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực “về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 934-CV/TU ngày 04-10-2019 của Tỉnh ủy về rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang và Kế hoạch số 91-KH/ĐU ngày 29/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Phong về thực hiện Chỉ thị số 43-

CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước (viết tắt là Chỉ thị số 43-CT/TW). Trong kỳ, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đã phát sóng được 40 tin với 120 lượt phát, bài liên quan đến lãng phí, tiêu cực. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị duy trì việc thực hiện nghiêm túc công tác PCTN, TC; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về công tác PCTN, TC của các cơ quan đơn vị. Hằng tháng và đột xuất nghe báo cáo tình hình, kết quả tiếp công dân và giải quyết đơn thư, KNTC, PCTN, TC kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo, phù hợp, hiệu quả, đúng pháp luật.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đến các cơ quan đơn vị tăng cường tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN, TC với nhiều hình thức như: Qua các cuộc họp giao ban, hội nghị lồng ghép, hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn, trên trang thông tin điện tử của xã, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng...

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Công tác chỉ đạo đánh giá, rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các quy định về PCTN, TC được UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu rà soát các danh mục văn bản theo quy định, các văn bản liên quan đến quản lý kinh tế - xã hội, các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí để kịp thời điều chỉnh. Hạn chế tình trạng để xảy ra các kẽ hở trong các quy định tạo cơ hội để thực hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

UBND xã luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà

nước về PCTN, TC, chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã, tham mưu giúp UBND xã quản lý Nhà nước về công tác, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, TC theo quy định của pháp luật.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. *Không có.*

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật về mua sắm công, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý đất đai; công tác tổ chức cán bộ; công bố, công khai thủ tục hành chính, lịch làm việc trong tuần, lịch tiếp công dân hàng tháng; kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN, TC, công tác cán bộ theo đúng quy định của pháp luật ... Duy trì sử dụng hệ thống Camera theo dõi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, TTHCC xã nhằm tăng cường thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành, chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nhiệm vụ phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch được giao, xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành, đưa ra giải pháp quản lý tài chính, tài sản, sử dụng lao động hợp lý, tăng thu, tiết kiệm chi.... Qua theo dõi, nắm tình hình, không phát hiện trường hợp sử dụng ngân sách Nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Trong kỳ, không có trường hợp vi phạm việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện theo nội dung Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, việc sắp xếp, bố trí, phân công trách nhiệm của từng cán bộ, công chức luôn đảm bảo tính thống nhất, theo vị trí việc làm; gắn trách nhiệm của từng cá nhân trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cấp trên. Trong kỳ, UBND xã không có chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Hiện nay toàn xã có 100% cơ quan, đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT phục vụ công việc; hầu hết cán bộ, công chức, viên chức xã đều biết sử dụng máy vi tính. Phần mềm Văn phòng điện tử đáp ứng các yêu cầu cơ bản góp phần giảm đáng kể về chi phí, thời gian và công sức. Hệ thống hộp thư điện tử công vụ hoạt động ổn định. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các cuộc hội, họp thông qua thiết bị máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh đã được cài sẵn phần mềm để thực hiện phòng họp không giấy. Trả lương và thanh toán các khoản chi khác theo quy định đều bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, chỉ đạo Phòng Văn hóa-Xã hội chủ trì, triển khai thực hiện, tham mưu UBND xã lập danh sách, phê duyệt người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; lập sổ theo dõi kê khai; tiếp nhận, bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh theo quy định. Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm việc kê khai tài sản, thu nhập. Cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vị trí công tác và quy định của pháp luật có trách nhiệm tự giác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hằng năm theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: *Không có.*

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: *Không có.*

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán. *Không có.*

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị. *Không có.*

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. *Không có.*

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có). *Không có.*

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương. *Không có.*

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện. *Không có.*

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp;

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu. *Không có.*

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra. *Không có.*

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện trong kỳ báo cáo;

- Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (hình sự, hành chính).

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: *Không có.*

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): *Không có.*

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: *Không có.*

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân và việc giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN, TC. Thông qua hoạt động của Ủy ban MTQ VN xã, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ hòa giải cơ sở... Tăng cường công tác chỉ đạo các cơ quan đơn vị và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin về tiếp công dân, giải quyết KNTC bảo vệ người tố cáo, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại về công tác PCTN, TC.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp của UBND xã về cơ chế giám sát công tác PCTN, TC tập trung vào giám sát phòng ngừa tham nhũng, giám sát cán bộ, đảng viên... Ủy ban MTTQ VN xã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-MTTTQ-BTT, ngày 30/12/2025 về giám sát, nội dung giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn và trách nhiệm của UBND xã năm 2026.

c) Kết quả bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trọng việc tố cáo về hành vi tham nhũng: *Không có*.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: *Không có*

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi công ước liên hợp quốc về tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân.

Công tác PCTN, TC trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả; tình hình dư luận, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân đều đồng tình và hưởng ứng tích cực, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong công tác PCTN, TC trên địa bàn.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ trước trước.

Công tác PCTN, TC tại UBND xã vẫn giữ vững đến nay không phát sinh trường hợp có hành vi vi phạm.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm..): *Không có.*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

UBND xã tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh PCTN, TC trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC tại địa phương để nâng cao hiệu quả công tác PCTN, TC trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Công tác PCTN, TC trên địa bàn được tăng cường và hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân đồng tình, ủng hộ; công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh nhằm phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các tổ chức, cá nhân có sai phạm. Việc thực hiện cải cách hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với dân có nhiều chuyển biến tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, giảm bớt những thủ tục trong việc thực hiện giấy tờ hành chính. Lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực, tổ chức chỉ đạo cán bộ, công chức, Nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ trước: *Giữ Vững.*

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: *Hoàn thành tốt.*

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trong thời gian qua cấp ủy, chính quyền đã cố gắng chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, tuy vậy công tác phòng chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế, mới chủ yếu dừng lại ở công tác phòng là chính. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN chưa đồng đều, chưa sâu rộng; việc tổ chức thực hiện các quy định về PCTN chưa kịp thời, còn mang tính hình thức; chưa phát huy và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác PCTN.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ yếu, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Việc cụ thể hoá các quy định về PCTN vào thực tế địa phương còn lúng túng; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN, TC chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để việc PCTN, TC đạt hiệu quả cao hơn. Một bộ phận CBCC chưa thực sự quan tâm đúng mức về công tác PCTN, TC năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác đấu tranh PCTN, TC còn nhiều hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, chính quyền trong PCTN, TC, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi về PCTN, TC cho tất cả cán bộ, công chức và Nhân dân nắm vững được các quy định của pháp luật về PCTN, TC đấu tranh với những hành vi vi phạm.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Xây dựng và ban hành kế hoạch về thực hiện công tác PCTN, TC năm 2026 trên địa bàn xã sau khi có kế hoạch, văn bản hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức thực hiện tốt việc kê khai tài sản thu nhập hằng năm đối với các đối tượng thuộc diện kê khai; ban hành và rà soát, bổ sung, sửa đổi kịp thời các văn bản cụ thể hóa các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN, TC.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Tăng cường quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện PCTN, TC, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về thực hiện quy định của pháp luật về PCTN, TC theo kế hoạch. Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu sai phạm, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, TC theo quy định.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phong./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT và các PCT UBND xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: bttruong.



Châu Ngọc Cẩn

19. 11. 2026

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 7/3/2026 đến ngày 7/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: 123..... ngày 18 tháng 7 năm 2026 của)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNLPTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNLPTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0

27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	0
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	0
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
48	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0

57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
60	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
66	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
67	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
68	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
69	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
70	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
71	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
72	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
73	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
76	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
77	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
79	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC			
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
82.1	- Khiển trách	Người	0
82.2	- Cảnh cáo	Người	0
82.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
83	Số vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
84	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
84.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ít nghiêm trọng	Người	0
84.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng	Người	0
84.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực rất nghiêm trọng	Người	0

84.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
85	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được xử lý hành chính	Vụ	0
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Người	0
87	Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
88	Số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
90	Đất đai	m2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
91.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
91.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
92	Đất đai	m2	0
92.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m2	0
92.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
93	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
94	Đất đai	m2	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
95	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
97	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
98	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
99	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
100	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

